

Số: 490/HD-CDCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”

Thực hiện Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình), Công đoàn Công Thương Việt Nam (CDCTVN) xây dựng hướng dẫn thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động và toàn xã hội về tầm quan trọng và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động (CNLD) tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp công đoàn trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ CNLD tại doanh nghiệp hình thành thói quen tự học, tích cực học tập nâng cao trình độ, tay nghề, hiểu biết pháp luật, kỹ năng sống, phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai, thực hiện Chương trình đến các cấp công đoàn, gắn với triển khai, thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với các ban, bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình.

- Tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo nghiêm túc, thường xuyên, có hiệu quả; hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chương trình; cuối năm 2025 sơ kết, cuối năm 2030 tổng kết Chương trình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng tuyên truyền, vận động học tập suốt đời

CNLD đang làm việc tại các doanh nghiệp, trong đó tập trung triển khai tại các doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu chính trị, pháp luật: Phân đầu đến năm 2025 đạt 70%, đến năm 2030 đạt 90% CNLĐ tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến CNLĐ gắn với những nội dung lý luận về chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ được tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của pháp luật lao động, pháp luật công đoàn (những nội dung pháp luật khác nếu có điều kiện tuyên truyền, phổ biến), chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam.

2.2. Mục tiêu kỹ năng nghề nghiệp: Phân đầu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số CNLĐ mới tuyển dụng được doanh nghiệp đào tạo nghề ngắn hạn; CNLĐ được tuyên truyền, vận động tham gia các hình thức bồi dưỡng kiến thức, kèm cặp, nâng cao tay nghề; tham gia các cuộc thi tay nghề do doanh nghiệp hoặc các cấp có thẩm quyền tổ chức; được doanh nghiệp cử đi học hoặc tự đi học tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề.

2.3. Mục tiêu kỹ năng sống: Phân đầu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ được phổ biến một hoặc nhiều kỹ năng sống như: Tác phong lao động công nghiệp; kỹ năng ứng xử văn hóa; kỹ năng tham gia giao thông an toàn; kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe; kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

2.4. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: Phân đầu đến năm 2025 đạt 40%, đến năm 2030 đạt 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

Kết quả hoàn thành mục tiêu: Số lượng CNLĐ biết cách sử dụng internet để tìm kiếm thông tin, học tập trực tuyến, tìm đọc các tài liệu tuyên truyền của tổ chức Công đoàn đăng tải trên nền tảng internet, mạng xã hội, tương tác trên mạng xã hội hiệu quả, an toàn.

2.5. Mục tiêu mô hình học tập: Phân đầu đến năm 2025 đạt 30%, đến năm 2030 đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Danh hiệu Công dân học tập thực hiện theo Quyết định số 244/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 và chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam (có phụ lục gửi kèm).

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập

- Đổi mới, sáng tạo và linh hoạt sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, đảm bảo phù hợp điều kiện của CNLĐ, nhất là CNLĐ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống các trang thông tin điện tử, fanpage, nhóm zalo... của các cấp công đoàn để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, người sử dụng lao động và CNLĐ về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở (CDCS) về kỹ năng tuyên truyền, vận động CNLĐ tham gia các hoạt động học tập suốt đời.

- Hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm; tuyên truyền, phổ biến, vận động CNLĐ phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

3.2. Triển khai các biện pháp hỗ trợ CNLĐ được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

- Tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ CNLĐ được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ để các nhà trường đào tạo nghề thuộc CĐCTVN nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho CNLĐ.

- Vận động, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho việc khuyến khích học tập, nâng cao tay nghề; tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ CNLĐ được tham gia học tập suốt đời.

3.3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, nhất là đào tạo từ xa; xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở; đa dạng, linh hoạt trong đào tạo nâng cao tay nghề giúp CNLĐ học tập, nâng cao trình độ, tay nghề tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn các cấp về lý luận chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiệp vụ, kỹ năng công tác công đoàn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; đổi mới, sáng tạo các mô hình hoạt động và nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập suốt đời, hỗ trợ CNLĐ đến tham gia sinh hoạt và học tập tại thiết chế văn hóa, thể thao của công đoàn, các câu lạc bộ tại đơn vị.

3.4. Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy học tập suốt đời trong CNLĐ

- Phát động thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” trong CNLĐ; tiếp tục triển khai phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, các cuộc thi thợ giỏi, “Bàn tay vàng”...

- Hỗ trợ CNLĐ có điều kiện thuận lợi tham gia học tập như: Bổ sung sách, báo, tờ gấp, ... các ấn phẩm truyền thông trên các nền tảng và môi trường công nghệ mới.

- Làm tốt công tác khuyến khích, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động để đưa nội dung nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho CNLĐ vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

3.5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thông qua việc thực hiện có hiệu quả các Chương trình phối hợp hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời cho CNLĐ.

III. KINH PHÍ

Thực hiện theo **mục III** Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Công Thương Việt Nam

1.1. Ban Tuyên giáo - Nữ công

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Tổ chức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức hội nghị, hội thảo quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình.

- Biên soạn tài liệu, tờ rơi, tờ gấp...; phổ biến các tài liệu tuyên truyền về học tập suốt đời, về pháp luật, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, kỹ năng chăm sóc, giáo dục con cái...

- Tổ chức tập huấn quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình đến các cấp công đoàn; hướng dẫn các cấp công đoàn hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm (theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền); tổ chức triển khai một số hoạt động điểm nhằm đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ học tập tại cơ sở.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động nữ, về trẻ em; phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái đến nữ CNLĐ.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công đoàn cơ sở triển khai mô hình “Công dân học tập”; hướng dẫn công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ đạt tiêu chí theo quy định (có Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này).

- Tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam.

1.2. Ban Chính sách pháp luật và quan hệ lao động

- Tham mưu Ban Thường vụ nghiên cứu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ CNLĐ học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; thực hiện phổ biến pháp luật lao động, công đoàn và những nội dung pháp luật khác có liên quan đến CNLĐ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện thương lượng với người sử dụng lao động ưu tiên bố trí thời gian, hỗ trợ kinh phí, khuyến khích CNLĐ học tập, nâng cao tay nghề; đưa nhiệm vụ nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của CNLĐ vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn pháp luật, phổ biến các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, góp phần nâng cao tỷ lệ CNLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Tham mưu Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” gắn với thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trong CNLĐ.

1.3. Ban Tổ chức - Kiểm tra

Tham mưu Ban Thường vụ chỉ đạo các cấp công đoàn nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; nghiên cứu tham mưu, đề xuất các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng CNLĐ ưu tú tạo nguồn cán bộ CĐCS.

- Tham mưu Ban Thường vụ chỉ đạo, hỗ trợ và phối hợp với các nhà trường nghiên cứu, xây dựng các chương trình phù hợp, đa dạng, linh hoạt trong đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề cho CNLĐ, chú trọng đến phát triển phẩm chất, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tạo cơ hội để CNLĐ thuận lợi trong việc tham gia học nghề, góp phần thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ học tập tại cơ sở.

1.4. Văn phòng

Căn cứ nội dung **mục III** tại Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại các doanh nghiệp đến năm 2030”, hàng năm lập dự toán gửi Tổng LĐLĐ Việt Nam phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình và hướng dẫn các cấp công đoàn về kinh phí triển khai thực hiện Chương trình.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Hướng dẫn của CĐCTVN đến các CĐCS trực thuộc.

- Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống bảng tin, loa truyền thanh nội bộ trong doanh nghiệp về học tập suốt đời cho CNLĐ về nội dung, quá trình triển khai thực hiện và kết quả của Chương trình.

- Tổ chức khảo sát mặt bằng trình độ, nhu cầu học tập của CNLĐ làm cơ sở triển khai các hoạt động đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các CĐCS trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời đánh giá, quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ.

3. Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐCTVN

- Chủ động đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hỗ trợ cho CNLĐ học tập suốt đời, đưa nội dung này vào thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp; phối hợp đào tạo nghề cho CNLĐ mới được tuyển dụng; tập huấn, đào tạo nâng cao tay nghề, tổ chức thi tay nghề cho CNLĐ.

- Tổ chức khảo sát mặt bằng trình độ, nhu cầu học tập của CNLĐ làm cơ sở triển khai các hoạt động đẩy mạnh học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp.

- Tổ chức cho CNLĐ hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước gắn thi đua yêu nước với thi đua đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống bảng tin, loa truyền thanh nội bộ trong doanh nghiệp; vận động CNLĐ tự học tập, đăng ký và phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”; theo dõi, đánh giá “Công dân học tập”, tổng hợp danh sách đề nghị công đoàn cấp trên xem xét, quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ.

Hàng năm, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc CĐCTVN định kỳ báo cáo; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình về CĐCTVN (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐVN (b/c);
- Lãnh đạo CĐCTVN;
- Các Ban, VP, VP CĐCTVN phía Nam;
- Công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc;
- Website CĐCTVN;
- Lưu: VP, TG-NC

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Quang Huy

PHỤ LỤC

Tiêu chí và hướng dẫn thực hiện danh hiệu “Công dân học tập”
(ban hành kèm theo Hướng dẫn số/HD-CDCT ngày tháng 12 năm 2022
của Công đoàn Công Thương Việt Nam)

1. Bộ Tiêu chí gồm 03 năng lực cốt lõi và 10 chỉ số đánh giá

Năng lực cốt lõi	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Năng lực tự học, học tập suốt đời	I. Hàng ngày có dành thời gian để tự học theo một hoặc nhiều hình thức sau: đọc sách báo, tài liệu tuyên truyền do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn Công Thương Việt Nam phát hành, cập nhật thông tin trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc tìm kiếm thông tin trên internet bằng điện thoại thông minh.	10
	2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo một hoặc nhiều chương trình huấn luyện, tập huấn, tuyên truyền do doanh nghiệp hoặc do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn Công Thương Việt Nam tổ chức (đào tạo nghề cho công nhân mới được tuyển dụng, nâng cao tay nghề, nghe tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, an toàn vệ sinh lao động, kỹ năng sống...) hoặc theo học tại các trường, trung tâm dạy nghề, trung tâm ngoại ngữ - tin học....	10
	3. Sắp xếp công việc hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện tại cộng đồng hoặc tham gia các cuộc vận động thi đua của doanh nghiệp hoặc do Công đoàn Việt Nam, Công đoàn Công Thương Việt Nam tổ chức.	10
	4. Quan tâm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để người thân trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập thường xuyên, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, tay nghề.	10
II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc, tùy theo vị trí công việc, CNLĐ có thể	5. Sử dụng được một hoặc nhiều thiết bị phục vụ học tập suốt đời như: Máy vi tính, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh (SXKD), kết nối với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn – nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, tay nghề.	10
	6. Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu được những hướng dẫn cơ bản khi sử dụng thiết bị sản xuất.	10
	7. Biết tính toán để hợp lý hóa các thao tác trong SXKD; tổ chức nơi làm việc khoa học; cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; nâng cao tay nghề và kỹ năng nghề nghiệp.	10

	8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp hợp lý trong xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức và quản lý công việc, quản lý và bảo dưỡng công cụ, máy móc và các thiết bị, tiết kiệm nguyên vật liệu.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với đồng nghiệp, giúp đỡ khi đồng nghiệp gặp khó khăn, tích cực tham gia xây dựng tập thể lao động, xây dựng doanh nghiệp văn hóa; tuân thủ kỷ luật lao động; tuân thủ pháp luật.	10
	10. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với nhân dân nơi sinh sống; có trách nhiệm với gia đình; ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện và vận động mọi người đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và xây dựng đô thị văn minh.	10

2. Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá “Công dân học tập” bằng hình thức cho điểm; mỗi chỉ số đánh giá cho điểm từ 1 đến 10, tổng điểm tối đa của 10 chỉ số sẽ là 100.

- CNLĐ đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó không có chỉ số nào đạt điểm dưới 5; riêng đối với CNLĐ là dân tộc thiểu số, CNLĐ làm việc tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì đạt từ 70 điểm trở lên được công nhận là “Công dân học tập”.

- Chỉ công nhận danh hiệu “Công dân học tập” với những CNLĐ có đăng ký danh hiệu “Công dân học tập”.

- Công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo 2 giai đoạn: 2023-2025 và 2026-2030.

3. Thực hiện đánh giá và công nhận danh hiệu “Công dân học tập”

- Đăng ký danh hiệu “Công dân học tập”: Quý 1 năm đầu của giai đoạn, công đoàn cơ sở (CĐCS) lập danh sách CNLĐ đăng ký danh hiệu “Công dân học tập” theo **Mẫu 1**; đồng thời gửi Bản đăng ký theo **Mẫu 2** về công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá: Hàng năm, trên cơ sở Bộ tiêu chí, CĐCS hướng dẫn, đôn đốc CNLĐ thực hiện, cuối năm tự chấm điểm; đồng thời CĐCS chấm điểm, tổng hợp danh sách theo **Mẫu 3**.

- Đề nghị công nhận danh hiệu “Công dân học tập”: Quý 4 năm cuối của giai đoạn, công đoàn cơ sở đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp ra Quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2023 – 2025 theo **Mẫu 4** (kèm theo Biểu chấm điểm **Mẫu 3**).

- Công nhận Danh hiệu “Công dân học tập”: Trên cơ sở đề nghị của CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp ra Quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo **Mẫu 5**.

Mẫu 1:

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DANH HIỆU “CÔNG DÂN HỌC TẬP”
GIAI ĐOẠN

Tên doanh nghiệp:.....

Tên CĐCS:

Địa chỉ doanh nghiệp:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đăng ký danh hiệu “Công dân học tập”		
				Năm ...	Năm	Năm
1						
...						

....., ngày tháng năm ...

TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ

Danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn

Kính gửi: Tên công đoàn cấp trên

Tên doanh nghiệp:.....

Tên CĐCS:

Địa chỉ doanh nghiệp:

Sau khi tuyên truyền, vận động CNLĐ trong doanh nghiệp về tiêu chí, nguyên tắc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hướng dẫn số .../HD-CĐCT ngày /12/2022 của Công đoàn Công Thương Việt Nam triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”, chúng tôi tự nguyện đăng ký phần đầu học tập để trở thành “Công dân học tập”.

....., ngày.... tháng....năm 202...

TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU CHẤM ĐIỂM
DANH HIỆU “CÔNG DÂN HỌC TẬP” GIAI ĐOẠN....

Tên doanh nghiệp:.....

Tên CĐCS:

Địa chỉ doanh nghiệp:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chấm điểm danh hiệu “Công dân học tập” Tổng điểm tối đa: 100 điểm					
				Năm ...		Năm ...		Năm ...	
				<i>CNLD tự chấm</i>	<i>CĐCS chấm</i>	<i>CNLD tự chấm</i>	<i>CĐCS chấm</i>	<i>CNLD tự chấm</i>	<i>CĐCS chấm</i>
1									
...									

....., ngày....tháng....năm 202...

TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

Danh hiệu “Công dân học tập”giai đoạn

Kính gửi: Tên công đoàn cấp trên

Tên doanh nghiệp:.....

Tên CĐCS:

Địa chỉ doanh nghiệp:

Sau khi hướng dẫn, theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện, phần đầu đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hướng dẫn số .../HD-CĐCT ngày /12/2022 của Công đoàn Công Thương Việt Nam triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”, chúng tôi đề nghị xem xét, ra Quyết định công nhận danh hiệu “Công dân học tập” cho CNLĐ.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày....tháng....năm 202...
TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-.....

....., ngày.... tháng....năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn

BAN THƯỜNG VỤ.....

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”;
- Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-CĐCT ngày /12/2022 của Công đoàn Công Thương Việt Nam triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”;
- Xét đề nghị của CĐCS.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạncho..... (ghi rõ số lượng) cá nhân là công nhân lao động của doanh nghiệp(có danh sách kèm theo).

Điều 2: Công nhân lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạnđược CĐCS biểu dương bằng hình thức phù hợp với điều kiện của CĐCS.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Chấp hành CĐCS và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công đoàn cấp trên (báo cáo);
- Người sử dụng lao động (để biết);
- Hội Khuyến học đồng cấp (phối hợp);
- Lưu

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)